

Bản án số: 146/2024/DS-ST

Ngày: 20/9/2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Pên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Ông Nguyễn Kiên Hiền

Thư ký Pên tòa: Bà Lê Thủy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia Pên tòa:* Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
18/TLST-DS ngày 08/01/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 217/2024/QĐXXST-DS ngày 07
tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn Pên tòa số 566/2024/QĐST-DS ngày
30/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Địa chỉ liên lạc: Số S, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Phương P, là
người đại diện hợp pháp theo giấy ủy quyền ngày 24/11/2023.

Có đơn xin vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Như H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số N, Phường M, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Võ Thị Ngọc B, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số A, Phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng
mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong Đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2023, các lời khai trong quá trình giải
quyết vụ án Nguyên đơn bà Trần Ngọc M có bà Trịnh Thị Phương P đại diện trình
bày:*

Nguyên vào ngày 30/9/2022, ông Nguyễn Như H có ký hợp đồng vay tiền của bà M là 200 triệu đồng, thời hạn vay sáu (6)tháng kể từ ngày ký hợp đồng vay, sau khi ký hợp đồng xong thì bà M đã giao tiền cho ông H và vợ là bà B có ký giấy nhận tiền. Tuy nhiên đến nay đã hơn 14 tháng mà ông H bà B không thanh toán số tiền nêu trên cho bà M, nhiều lần bà M có đến nhà, nhưng gia đình không cho bà gặp vợ chồng ông H, gia đình của ông H hứa sẽ trao đổi số tiền nợ với ông H và ra phương án trả nợ, nhưng đến nay cũng không có kết quả và bà M cũng có điện thoại cho vợ chồng ông H bà B, điện thoại của ông bà đã khóa máy, cô tình tránh né bà M không muốn trả lại tiền cho bà M.

Khi vợ chồng ông H vay tiền của bà M thì có thể chấp Bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên cha mẹ của ông H có diện tích là 38m2, thửa số 02, tờ bản đồ số 10; diện tích sử dụng 76 m2, được ủy ban nhân Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 10/9/1997 địa chỉ nhà ở đất ở là 153/8/28 (số cũ 40/14) Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, Tp Hồ Chí Minh; Bản chính hợp đồng tặng cho một phần quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thể hiện ngày 06/6/2014 của văn phòng công chứng quận Bình Thạnh(ông H) được cha mẹ cho một phần diện tích nhà đất có địa chỉ nêu trên); Bản chính thông báo đóng lệ phí trước bạ; bản photo quyết định thay đổi số nhà mới;

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà M khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Như H phải trả lại cho bà M số tiền nợ là 200.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. bà M không yêu cầu ông H phải trả lãi đối với số nợ trên.

Bị đơn đơn ông Nguyễn Như H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ngọc B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, Thông báo Pên hợp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt tại Tòa án và không có phản hồi gì nên không có lời khai của ông H và bà B tại Tòa.

Tại Pên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Trần Ngọc M có bà Trịnh Thị Phương P đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt bà P xác định nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Như H phải trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu ông H phải trả lãi đối với số tiền nợ nêu trên.

- Bị đơn đơn ông Nguyễn Như H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ngọc B vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng :

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Ngọc M khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Như H phải trả số tiền nợ vay, nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án thì bị đơn bà ông Nguyễn Như H có hộ khẩu thường trú và thực tế đang cư trú tại Quận 3 do đó theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 32; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

- Bị đơn ông Nguyễn Như H và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Ngọc B đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn Tòa án và Giấy triệu tập để tham gia Tòa án nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà B.

[3]. Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 30/9/2022 được lập tại Văn phòng công chứng Bình Thạnh thể hiện ông Nguyễn Như H có vay của bà Trần Ngọc M số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày ký hợp; lãi suất: không lãi suất

Căn cứ theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 thì đây là hợp đồng vay tài sản có thỏa thuận về thời hạn trả nợ ...

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 “1. *Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn...*”

Căn cứ Điều 280 Bộ luật Dân sự 2015: “1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận.* 2. *Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*”.

Xét số nợ trên đã quá hạn thanh toán nhưng ông Nguyễn Như H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là trái với thỏa thuận mà hai bên đã ký trong hợp đồng và gây thiệt hại cho bà M. Do đó yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Ngọc M về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Như H phải trả số tiền còn nợ 200.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực là có cơ sở.

Nghị nhận sự tự nguyện của bà M về việc không yêu cầu ông H phải trả tiền lãi đối với số nợ trên

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 3 đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về Tòa án kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả Tòa án kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ghi rõ nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa và gửi cho ông Nguyễn Như H, Các tài liệu nêu trên đã được Tòa án tiến hành niêm yết công

khai theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung khởi kiện và trình bày của nguyên đơn. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, nên chứng cứ mà nguyên đơn đã nộp cho Tòa được xem là có giá trị và được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số nợ gốc được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 4; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Trần Ngọc M:

- Buộc ông Nguyễn Như H phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Ngọc M số tiền 200.000.000 đồng. Thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn thi hành án và bà Trần Ngọc M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Như H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đủ thì ông Nguyễn Như H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Như H phải chịu án phí sơ thẩm là 10.000.000 đồng

- Hoàn lại cho bà Trần Ngọc M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (*Năm triệu ngàn đồng*) theo Biên lai số 0002471 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Hằng

Nguyễn Kiên Hiên

Phan Thị Hoa

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

Phan Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Ngọc Hằng

Nguyễn Thị Xuyên

Phan Thị Hoa